

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về khu vực thi công công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị số 1270/BHHĐT-ĐHDA2 ngày 20/10/2025 của Ban Quản lý dự án hàng hải và đường thủy về việc thông báo hàng hải khu vực thi công công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo thiết lập khu vực thi công công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp, thuộc vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
Đoạn luồng từ Phao báo hiệu số "58" +221 (Luồng Sài Gòn - Vũng Tàu) đến hạ lưu cầu Bình Khánh (Phao báo hiệu số "69" +1000); tương ứng lý trình từ Km 0+000 đến Km 6+100) Đoạn từ MC1 đến MC67				
DC1-1	10°40'28,16"N	106°46'13,17"E	10°40'24,49"N	106°46'19,60"E
DC1-2	10°40'10,67"N	106°44'19,86"E	10°40'7,00"N	106°44'26,29"E
Đoạn luồng từ hạ lưu cầu Bình Khánh (Phao báo hiệu số "69"+1000 đến cặp phao báo hiệu "17" và "18"; tương ứng lý trình từ Km 6+100 đến Km 47+200 đoạn từ MC68 đến MC 265				
DC2-1	10°39'8,66"N	106°44'35,42"E	10°39'4,99"N	106°44'41,85"E
DC2-2	10°22'36,14"N	106°49'55,60"E	10°22'32,47"N	106°50'2,02"E
Đoạn luồng từ cặp phao báo hiệu số "17" - Phao số "18" đến cặp phao báo hiệu số "15" - phao số "16"; tương ứng lý trình từ Km 47+200 đến Km 49+200 đoạn từ MC266 đến MC 276				
DC3-1	10°22'36,14"N	106°49'55,60"E	10°22'32,47"N	106°50'2,02"E
DC3-2	10°22'14,19"N	106°50'15,35"E	10°22'10,52"N	106°50'21,77"E

Đoạn luồng từ cặp phao báo hiệu số "15" - Phao số "16" từ phao báo hiệu số "0"; tương ứng lý trình từ Km 49+200 đến Km 66+197 đoạn từ MC277 đến MC 317				
DC4-1	10°17'48,19"N	106°54'25,07"E	10°17'44,52"N	106°54'31,49"E
DC4-2	10°17'31,93"N	106°55'41,25"E	10°17'28,26"N	106°55'47,67"E
Tọa độ khu vực Âu chứa và tuyến hành trình của phương tiện thi công di chuyển từ luồng hàng hải Soài Rạp (vị trí gần bãi đỗ) đến âu chứa tại xã Gia Thuận, tỉnh Đồng Tháp				
HT1	10°23'11,32"N	106°47'24,33"E	10°23'7,65"N	106°47'30,75"E
HT2	10°23'10,82"N	106°47'24,99"E	10°23'7,15"N	106°47'31,41"E
HT3	10°23'10,33"N	106°47'25,64"E	10°23'6,66"N	106°47'32,06"E
HT4	10°23'17,78"N	106°47'29,33"E	10°23'14,11"N	106°47'35,75"E
HT5	10°23'17,28"N	106°47'29,98"E	10°23'13,61"N	106°47'36,40"E
HT6	10°23'16,79"N	106°47'30,63"E	10°23'13,12"N	106°47'37,05"E
LT1	10°23'17,83"N	106°47'29,26"E	10°23'14,16"N	106°47'35,68"E
LT2	10°23'16,74"N	106°47'30,70"E	10°23'13,07"N	106°47'37,12"E
LT3	10°23'58,74"N	106°48'2,04"E	10°23'55,07"N	106°48'8,46"E
LT4	10°24'0,14"N	106°48'40,03"E	10°23'56,47"N	106°48'46,45"E
LT5	10°24'44,39"N	106°48'0,20"E	10°24'40,72"N	106°48'6,62"E
Tọa độ khu vực Âu chứa tại xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh				
HC1	10°30'47,36"N	106°43'48,39"E	10°30'43,69"N	106°43'54,81"E
HC2	10°30'46,00"N	106°43'47,49"E	10°30'42,33"N	106°43'53,91"E
HC3	10°30'50,45"N	106°43'40,61"E	10°30'46,78"N	106°43'47,03"E
HC4	10°30'51,81"N	106°43'41,51"E	10°30'48,14"N	106°43'47,93"E

Thời gian thi công: Từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/12/2025 hoặc cho đến khi có thông báo mới.

Đặc điểm của các phương tiện thi công: Theo Phụ lục đính kèm.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành trình qua các khu vực có vị trí tọa độ nêu trên duy trì liên lạc, tăng cường ảnh giới, căn cứ nội dung Phương án bảo đảm an toàn hàng hải phục vụ thi công công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp, được Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 490/QĐ-CVHHTPHCM ngày 29/9/2025¹ và Quyết định số 544/QĐ-CVHHTPHCM ngày 22/10/2025², điều kiện thực tế tại khu vực để chủ động điều động tàu thuyền với tốc độ và khoảng cách an toàn; Phối hợp với của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm VTS Sài Gòn/ Trung tâm VTS Vũng Tàu) và lực lượng điều tiết giao thông tại hiện trường (*kênh trực VHF: kênh 16, kênh liên lạc theo chỉ định*) để được cung cấp thông tin,

hướng dẫn biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải phù hợp. Trường hợp cần cung cấp thông tin chi tiết về hoạt động thi công công trình, đề nghị liên hệ ông Lê Quang Hùng - Chỉ huy điều tiết công trình, số điện thoại: 0937.186.099./.

Nơi nhận:

- Cục HH và ĐT Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Công an: TP.HCM, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Đồng Tháp;
- BCH Bộ đội Biên phòng: TP.HCM, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã: Gia Thuận, Tân Tập;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ ĐTNĐ;
- Cty TNHH MTV-Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Đài tiếng nói nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án hàng hải và đường thủy;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Phó Giám Đốc: T.M.Trí, L.V.Thức, N.G.Nam;
- Đại diện: Vũng Tàu, Hiệp Phước, Long An;
- Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT;
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT^(Kiên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huy Toàn

¹ Quyết định số 490/QĐ-CVHHTPHCM ngày 29/9/2025 của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải phục vụ công trình “Nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp (công trình thực hiện năm 2024 - 2025)”.

² Quyết định số 544/QĐ-CVHHTPHCM ngày 22/10/2025 của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung Phương án bảo đảm an toàn hàng hải phục vụ công trình “Nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp (công trình thực hiện năm 2024 - 2025)”.

PHỤ LỤC

Đặc điểm của các phương tiện thi công

(Ban hành kèm theo Thông báo hàng hải số 1818/TBHH-CVHHTPHCM ngày 22/10/2025 của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số đăng ký	Công suất, trọng tải	Ghi chú
I. Tàu đặt cầu				
1	Cần cầu nổi P10	SG-10042	85T/ 8m ³	
2	Tàu đặt cầu	SG-5888	24T/ 8m ³	
3	SG-8730	SG-8730	35T/ 8m ³	
4	Vàm Cỏ Đông 09	SG-CĐT.3000	30T/ 8m ³	
5	SLĐC 88	SG-5452	7,5T/ 4m ³	
6	Sài Gòn 20	SG-10259	40T/ 10m ³	
7	Sà lan đặt cần	TN-LA-06862	4.5T/ 2.5m ³	
8	Mỹ Dung 26	SG-9533	40T/ 8m ³	
9	Mỹ Dung 15	SG-8210	27,9T/ 8m ³	
II. Sà lan vận chuyển				
1	Song Thương 10	SG-7818	2281.5T/ 1050CV	
2	Song Thương 12	SG-10233	3.383T/ 3040CV	
3	Thái Hà 19	SG-9530	3.100T/ 1.218CV	
4	SLTH1900	SG-5223	1400,2T/ 800CV	
5	SLB-TH 01	SG-5236	1842T/ 500CV	
6	TCB-1710	SG-5623	1567,4T/ 700CV	
7	TCB-TH02	SG-4874	1624T/ 700CV	
8	SG-6307	SG-6307	1759,31T/ 600CV	
9	Sà lan chở bùn	SG-9697	1.861T/ 800CV	
10	Sài Gòn 7	SG-8677	1.855T/ 400CV	

11	Sài Gòn 16	SG-10062	1.911T/ 898CV	
12	TCB 559	LA-05641	550T/ 400CV	
13	TCB-559	LA-05584	550T/ 800CV	
14	Mỹ Dung 59	SG-9625	1.551T/ 670CV	
15	Mỹ Dung 2	SG-8206	900T/ 450CV	
16	Mỹ Dung 52	SG-9624	1.030,2T/ 450CV	
17	Mỹ Dung 56	SG-9536	962T/ 450CV	
III. Tàu kéo				
1	Tàu kéo	SG-8819	2028 CV	
2	Tàu kéo	SG-6373	400 CV	
3	Tàu kéo	TN-LA-07236	400 CV	
4	TK-800	LA-05583	800 CV	
5	Sài Gòn 12	SG-9370	400 CV	
6	Tàu kéo	LA-07320	350 CV	
7	Mỹ Dung 92	SG-9706	400 CV	
IV. Tàu hút				
1	Song Thương East Sea	SG-10041	4.500m ³ /h	
2	Tàu hút	SG-BV-1358	4.000m ³ /h	
3	Sài Gòn 08	SG-8860	4.500m ³ /h	
4	Tàu hút	SG-10195	4.500m ³ /h	
V. Ca nô				
1	Ca nô	SG-8615	148 CV	